

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng phương pháp chấm điểm với thang điểm tối đa là 100 điểm, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật là 80 điểm.

E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Chi tiết tỷ trọng điểm và mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với từng nội dung được trình bày dưới đây:

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về chất lượng và số lượng cung cấp vật tư, vật liệu	25		17,5
1.1	<i>Nguồn cung cấp nguyên liệu, mô vật liệu và nguồn cung cấp vật tư chủ yếu theo yêu cầu của gói thầu (cát các loại, đá các loại, xi măng, nhựa đường, nhựa polime, đất đắp, CPDD, thép xây dựng, cáp DUL, gói cầu, khe co giãn ...) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.</i> <i>(Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh: Nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại vật liệu, tính năng kỹ thuật.</i> <i>Mỗi loại vật liệu nhà thầu đề xuất phải có bảng thống kê, so sánh đánh giá theo các thông số kỹ thuật chính theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật.</i> <i>Trường hợp nhà thầu đề xuất nhiều hơn một loại vật liệu, nhà sản xuất, nhà cung cấp thì phải nêu rõ lý do và cụ thể các khu vực sử dụng.</i> <i>Trường hợp nhà thầu cung cấp nhiều catalog vật liệu mà không chỉ rõ quy cách, chủng loại, bảng so sánh thông số kỹ thuật chính theo yêu cầu của Chỉ dẫn kỹ thuật, và không chỉ rõ vị trí sử dụng khi nhà thầu đề xuất nhiều hơn một loại vật liệu thì Chủ đầu tư sẽ xem xét đánh giá các vật liệu có đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của E-HSMT. Các vật liệu thiếu các thông tin như đã nêu trên, Chủ đầu tư có thể yêu cầu làm rõ hoặc</i>	15		10,5

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>xem xét, đánh giá trong giai đoạn thương thảo hợp đồng (nếu cần thiết).</i> <i>Tất cả các vật tư, vật liệu không đáp ứng được yêu cầu của tiêu chí kỹ thuật của E-HSMT sẽ không được tính điểm)</i>			
1.1.1	Cát xây dựng	2		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, mô vật liệu. Có cam kết cung cấp vật liệu/ Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,6	0-0.6	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	1,4	0-1,4	
1.1.2	Đất đắp	2		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, mô vật liệu. Có cam kết cung cấp vật liệu/ Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,6	0-0.6	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	1,4	0-1,4	
1.1.3	Cấp phối đá dăm	2		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, mô vật liệu. Có cam kết cung cấp vật liệu/Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,6	0-0.6	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	1,4	0-1,4	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
1.1.4	Đá cốt liệu	1		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, mỏ vật liệu. Có cam kết cung cấp vật liệu/Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,3	0-0,3	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	0,7	0-0,7	
1.1.5	Xi măng	2		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, nhà sản xuất/Xuất xứ. Có cam kết cung cấp vật liệu/ Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,6	0-0.6	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	1,4	0-1,4	
1.1.6	Thép xây dựng	2		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, nhà sản xuất/Xuất xứ. Có cam kết cung cấp vật liệu/ Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,6	0-0.6	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	1,4	0-1,4	
1.1.7	Cáp DUL	2		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, nhà sản xuất/Xuất xứ. Có cam kết cung cấp vật liệu/ Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp</i>	0,6	0-0.6	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>			
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	1,4	0-1,4	
1.1.8	Gối cầu	1		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, nhà sản xuất/Xuất xứ. Có cam kết cung cấp vật liệu/ Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,3	0-0,3	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	0,7	0-0,7	
1.1.9	Khe co giãn	1		
	<i>Nêu rõ tên, loại, số lượng, nhà sản xuất/Xuất xứ. Có cam kết cung cấp vật liệu/ Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp vật liệu của nhà sản xuất/Đại lý/Đơn vị cung cấp (đã được phê duyệt của công trình yêu cầu tương tự, kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, chứng chỉ của Nhà sản xuất...)</i>	0,3	0-0,3	
	<i>Vật liệu phải có thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (đính kèm tài liệu chứng minh)</i>	0,7	0-0,7	
1.2	Kế hoạch và giải pháp đảm bảo cung cấp đủ số lượng vật tư, vật liệu tiến độ phù hợp với tiến độ thi công yêu cầu:	5		3,5
	Kế hoạch, giải pháp tập kết sẵn sàng vật tư đảm bảo tối thiểu 50% số lượng yêu cầu trước khi thi công các hạng mục chính.	2	0-2	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	Kế hoạch tài chính, nguồn tài chính đảm bảo việc cung cấp vật tư, vật liệu theo tiến độ (kèm theo các tài liệu chứng minh).	3	0-3	
1.3	<i>Biện pháp, giải pháp quản lý chất lượng vật liệu:</i>	5		3,5
	Biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu: Đề cương thí nghiệm, nhân lực và phòng thí nghiệm để kiểm tra, đánh giá chất lượng vật liệu trước và trong quá trình thi công đối với các hạng mục chính như: cọc khoan nhồi, móng trụ cầu, đầm bê tông DƯL; cọc đất gia cố xi măng, kết cấu nền đường, kết cấu áo đường.	3	0-3	
	Giải pháp kho bãi chứa vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	2	0-2	
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính	37		25,9
2.1	<i>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:</i>	5		3,7
	Giải pháp và biện pháp thi công chi tiết giữa các hạng mục để đảm bảo tuyệt đối về an toàn, chất lượng và tiến độ của hợp đồng, đặc biệt là các hạng mục vừa thi công vừa đảm bảo an toàn giao thông đường bộ	1,5	0-1,5	
	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cuốn chiếu kết hợp các mũi thi công (tối thiểu 04 mũi thi công trở lên) đảm bảo yêu cầu tiến độ.	1,5	0-1,5	
	Đề xuất các giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết, hợp lý để đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công cho các hạng mục chính: cọc khoan nhồi, móng trụ cầu, đầm bê tông DƯL; cọc đất gia cố xi măng, kết cấu nền đường, kết cấu áo đường.	2	0-2	
2.2	<i>Biện pháp tổ chức thi công cho các hạng mục chủ yếu và Biện pháp đảm bảo ATGT trong thi công xây dựng công trình đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác theo quy định (Nhà thầu đề xuất</i>	8		5,6

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>trình tự và biện pháp tổ chức thi công gồm thuyết minh và bản vẽ:</i>			
2.2.1	Bản vẽ tổng mặt bằng công trình thể hiện: Ranh giới công trường; văn phòng công trường; phòng thí nghiệm hiện trường; đường phục vụ thi công; hàng rào tạm; trạm cấp điện; cấp nước; khu vực tập kết vật tư, vật liệu, tổ hợp cấu kiện; bãi đỗ tạm; các công trình phụ trợ phục vụ thi công ...; Thuyết minh các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh, môi trường, ...	1,5	0-1,5	
2.2.2	Biện pháp thi công của nhà thầu thể hiện tính hợp lý, khoa học phù hợp với tính chất, quy mô gói thầu.	2,5		
	<i>Nhà thầu có kinh nghiệm tổ chức thi công công trình với các hạng mục có tính chất, yêu cầu về kỹ thuật, độ phức tạp và quy mô tương tự công trình dự thầu.</i>	1	0-1	
	<i>Phân chia giai đoạn thi công hợp lý, khả thi phù hợp với tính chất, quy mô gói thầu. (Tính hợp lý và logic của trình tự thi công; Bố trí thiết bị thi công phù hợp với biện pháp phân chia đoạn thi công, đáp ứng yêu cầu thực hiện các loại công tác tại mọi thời điểm; Biện pháp thi công linh hoạt, thể hiện rõ khả năng đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư)</i>	1,5	0-1,5	
2.2.3	Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông phù hợp đảm bảo khả năng lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông trên QL37 mới, QL10 (Bản vẽ tổng thể tổ chức ATGT và phân luồng giao thông từ xa, khu vực thi công; Các nội dung thuyết minh tổ chức thi công đảm bảo cho tuyến đường đang khai thác, các nội dung về biện pháp điều tiết giao thông)	4	0-4	
2.3	<i>Mức độ đáp ứng của thiết bị thi công về số lượng, chủng loại, chất lượng và tiến độ huy động: Theo bảng đánh giá chi tiết dưới đây.</i>	14		9,8

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực đăng ký, kiểm định hoặc các tài liệu tương đương của các thiết bị thi công đề xuất. Đồng thời, có cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT)</i>			
2.4	Nhân sự điều hành và kỹ thuật trực tiếp thi công các hạng mục chính (Trường hợp nhà thầu liên danh, mỗi thành viên liên danh phải đáp ứng năng lực nhân sự theo yêu cầu tương ứng với phần công việc đảm nhận)	10		7
	1) Trường hợp nhà thầu độc lập: Chỉ huy trưởng có kinh nghiệm thi công thi công công trình cầu đường bộ từ cấp III trở lên và vừa thi công vừa đảm bảo ATGT đường bộ, an toàn lao động tương tự gói thầu. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này. Đồng thời, chỉ huy trưởng có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT. Trường hợp không có cam kết thì sẽ không được đánh giá tiêu chí này)</i> 2) Trường hợp nhà thầu liên danh: Chỉ huy trưởng của mỗi thành viên liên danh có kinh nghiệm thi công công trình cầu đường bộ từ cấp III trở lên và vừa thi công vừa đảm bảo ATGT đường bộ, an toàn lao động tương tự gói thầu. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này.)</i>	3		

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>Đồng thời, chỉ huy trưởng có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT. Trường hợp không có cam kết thì sẽ không được đánh giá tiêu chí này)</i>			
	Phụ trách thi công đường có kinh nghiệm thi công công trình giao thông đường bộ từ cấp I trở lên. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này. Đồng thời, các nhân sự chủ chốt có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT)</i>	2		
	Phụ trách thi công cầu có kinh nghiệm thi công công trình cầu đường bộ từ cấp III trở lên và vừa thi công vừa đảm bảo ATGT đường bộ, an toàn lao động tương tự gói thầu. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này. Đồng thời, các nhân sự chủ chốt có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT)</i>	2		
	Phụ trách quản lý chất lượng có kinh nghiệm thi công công trình có kinh nghiệm thi công công trình giao thông (cầu, đường bộ) từ cấp I trở lên. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan</i>	1		

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này. Đồng thời, các nhân sự chủ chốt có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT.)</i>			
	Phụ trách trắc đạc có kinh nghiệm thi công công trình giao thông (cầu, đường bộ) từ cấp I trở lên. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này. Đồng thời, các nhân sự chủ chốt có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT)</i>	0,5		
	Phụ trách an toàn lao động và bảo vệ môi trường có kinh nghiệm thi công công trình cầu đường bộ từ cấp III trở lên và vừa thi công vừa đảm bảo ATGT đường bộ, an toàn lao động tương tự gói thầu. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này. Đồng thời, các nhân sự chủ chốt có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT)</i>	0,5		
	Phụ trách quản lý vật liệu có kinh nghiệm thi công công trình giao thông (cầu, đường bộ) từ cấp I trở lên. <i>(Nhà thầu phải cung cấp bản sao y chứng thực các tài liệu chứng minh vị trí đảm nhận như: Xác nhận của chủ đầu tư; Biên bản nghiệm thu... hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh đảm bảo tính khách quan</i>	0,5		

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	<i>và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này. Đồng thời, các nhân sự chủ chốt có ký cam kết sẵn sàng huy động để thực hiện theo yêu cầu và tiến độ thực hiện trong đề xuất của E-HSDT)</i>			
	Đội trưởng và tổ trưởng thi công phần cầu có kinh nghiệm thi công công trình cầu đường bộ từ cấp III trở lên và vừa thi công vừa đảm bảo ATGT đường bộ, an toàn lao động tương tự gói thầu. <i>(Nhà thầu phải đề xuất nhân sự và kê khai năng lực kinh nghiệm các vị trí theo quy định kèm theo các tài liệu để chứng minh đảm bảo tính khách quan và thuyết phục. Trường hợp không có tài liệu chứng minh kèm theo thì sẽ không được chấm điểm ở tiêu chí này)</i>	0,5		
3	Tiến độ thi công	9		6,3
3.1	Tiến độ tổng thể, chi tiết gói thầu:	5		3,5
	Tiến độ thi công tổng thể thể hiện chi tiết các hạng mục đường găng của gói thầu, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với kế hoạch cung cấp vật tư, vật liệu và kế hoạch huy động máy móc thiết bị.	3	0-3	
	Tiến độ hoàn thành chi tiết đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, logic và khả thi giữa các hạng mục công việc thuộc đường găng tiến độ.	2	0-2	
3.2	Giải pháp, tiến độ huy động:	4		2,8
	Giải pháp và biện pháp khắc phục các điều kiện khó khăn như vừa thi công vừa đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, mất điện, nước mưa, mưa bão để đảm bảo tiến độ thi công; tăng ca, nhân lực, thiết bị và vật tư trong trường hợp gặp các trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến tiến độ gói thầu, đặc biệt các giải pháp thi công các hạng mục tại khu vực có mật độ giao thông lưu thông cao.	2	0-2	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	Kế hoạch và tiến độ huy động nhân sự, thiết bị và vật tư sẵn sàng cho thi công công trình (chứng minh sự hợp lý của các mũi thi công chi tiết, tính khả thi và sẵn sàng, ...)	1	0-1	
	Biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu và thiết bị phù hợp với tiến độ tổng thể gói thầu.	1	0-1	
4	Biện pháp đảm bảo chất lượng	9		6,3
	Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng áp dụng trong quá trình thi công tại công trường. Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân tham gia trong việc quản lý chất lượng công trình.	3	0-3	
	Chi tiết hệ thống và sơ đồ chức năng quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu và tại công trường, đặc biệt là hạng mục: cọc khoan nhồi, móng trụ cầu, dầm bê tông DƯL; cọc đất gia cố xi măng, kết cấu nền đường, kết cấu áo đường.	2	0-2	
	Đề xuất Phòng thí nghiệm xây dựng chuyên ngành độc lập (không thuộc Nhà thầu) được công nhận theo quy định và có đủ chức năng và năng lực, kinh nghiệm thực hiện đối với các hạng mục chính (cọc khoan nhồi, móng trụ cầu, dầm bê tông DƯL; cọc đất gia cố xi măng, kết cấu nền đường, kết cấu áo đường) để đảm nhận công tác thí nghiệm cho gói thầu.	2	0-2	
	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào công trình; Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị: Thuyết minh rõ ràng, đầy đủ, chi tiết công tác giám sát, quản lý chất lượng vật tư, thiết bị; Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão, ngập lụt.	1	0-1	
	Cam kết về chất lượng thi công, thay thế vật tư, thiết bị không phù hợp và sửa chữa các sai sót trong quá trình thi công.	1	0-1	
5	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn giao thông, an toàn lao động	6		4,2

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn; Bụi và khói; Rung; nước thải; rác thải, vệ sinh.	1	0-1	
	Xác định rõ vị trí và hợp đồng với các đơn vị có chức năng thực hiện xử lý rác thải xây dựng, vật liệu đổ thải trong quá trình thi công.	1	0-1	
	Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ.	1	0-1	
	Tổ chức đào tạo, thực hiện kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường	1	0-1	
	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; an toàn công trình và cư dân xung quanh công trường.	1	0-1	
	Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.	1	0-1	
6	Yêu cầu về bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng	5		3,5
6.1	Đề xuất đơn vị bảo hiểm, đề xuất nội dung bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	3	0-3	
6.2	Có cam kết thực hiện điều kiện bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, điều khoản mở rộng và hạn mức bồi thường trên mỗi vụ tổn thất theo yêu cầu của E-HSMT.	2	0-2	
7	Bảo hành, bảo trì	5		3,5
7.1	Trình bày phương thức và cam kết đầy đủ các nội dung và thời hạn bảo hành đáp ứng tối thiểu theo quy định.	2		
	<i>Thời gian bảo hành > 24 tháng</i>	2		
	<i>Thời gian bảo hành 24 tháng</i>	1,4		
	<i>Thời gian bảo hành < 24 tháng</i>	0		
7.2	Đề xuất về quy trình bảo trì đối với các kết cấu chính của công trình và cam kết hỗ trợ Chủ đầu tư kịp thời các tài liệu cần thiết để xây dựng và lập quy trình bảo trì công	2	0-2	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Chi tiết	Điểm tối thiểu
	trình theo quy định; hỗ trợ các đơn vị quản lý, khai thác công trình thực hiện công tác bảo trì khi có yêu cầu.			
7.3	Cam kết và chứng minh sẵn sàng trong việc sửa chữa các sai sót trong thời gian bảo hành công trình trong vòng 14 ngày kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư	1	0-1	
8	Uy tín của nhà thầu	4		
8.1	Kinh nghiệm của nhà thầu: đã thực hiện ít nhất 03 hợp đồng thi công công trình giao thông từ cấp I trở lên vòng 10 năm trở lại đây	2		
8.2	Liệt kê danh sách các hợp đồng đã thực hiện và cam kết không có hợp đồng nào bị Chủ đầu tư kết luận là tiến độ thi công bị chậm quá 10% tiến độ hợp đồng hoặc bỏ dở hợp đồng.	1		
8.3	Có ít nhất 02 hợp đồng hoàn thành đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc rút ngắn tiến độ so với yêu cầu của hợp đồng; đạt giải thưởng; có bằng khen về chất lượng công trình xây dựng.	1		
TỔNG CỘNG		100 điểm		tối thiểu 80 điểm

Bảng đánh giá chi tiết của nội dung 2.3 Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật: Mức độ đáp ứng của thiết bị thi công

Số lượng, chủng loại, sở hữu và mức độ sẵn sàng huy động thiết bị. Hệ số điều chỉnh như sau:

- Thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu (k=1,0);
- Trường hợp nhà thầu đi thuê:
 - + Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thiết bị, máy thi công với đơn vị chủ sở hữu, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại đồng thời chứng minh có các hợp đồng tương tự đã cung cấp cho công trình trước đây của nhà thầu (k=0,7);
 - + Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thiết bị, máy thi công đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại (k=0,4).

- Không có bằng chứng chứng minh hợp lệ ($k=0,0$).

TT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có	Điểm tối đa (Đmax)
1	Máy khoan cọc khoan nhồi D1200	2	0,5
2	Cần cẩu sức nâng $\geq 80T$	2	0,5
3	Cầu long môn ≥ 50 tấn	1	0,5
4	Máy đào $\geq 0,8m^3$	6	1
5	Máy ủi $\geq 110CV$	4	1
6	Xe ô tô tự đổ $\geq 10T$	15	2
7	Máy khoan cọc đất D800	8	2
8	Máy san tự hành 110CV	4	1
9	Máy lu rung ≥ 25 tấn	6	1
10	Trạm trộn BTN công suất $\geq 120T/h$	2	0,5
11	Máy rải bê tông nhựa $\geq 100T/h$	2	0,5
12	Máy lu bánh thép $\geq 10T$	4	1
13	Máy lu bánh hơi $\geq 16T$	4	1
14	Trạm trộn BTXM công suất $\geq 90m^3/h$	1	0,5
15	Xe chở bê tông $\geq 10T$	6	1
Tổng cộng:			14,0

Ghi chú:

- Số lượng yêu cầu của các thiết bị quy định nêu trên là số lượng tối thiểu cần có để nhà thầu huy động thi công gói thầu đảm bảo tiến độ xây dựng chậm nhất là 24 tháng theo yêu cầu của E-HSMT.

Trong trường hợp nhà thầu đề xuất tiến độ xây dựng gói thầu ít hơn 24 tháng thì nhà thầu phải tính toán, huy động thêm số lượng thiết bị nêu trên để đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo tiến độ xây dựng gói thầu theo thời gian nhà thầu đề xuất trong E-HSMT. Nếu việc tính toán thời gian tiến độ xây dựng trong E-HSMT của nhà thầu không phù hợp với số lượng thiết bị thi công huy động thì tiến độ xây dựng gói thầu của nhà thầu được tính là 24 tháng.

- Đối với các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành theo quy định cần phải được thực hiện đầy đủ các quy định riêng biệt (nếu có).

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.